

Số: 11/2021/QĐST- HNGĐ

Kon Plông, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Y B1

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum

- Bị đơn: anh A B2

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y B1 và anh A B2

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Y B1 và anh A B2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có 02 con chung; chị Y B1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Y N1; sinh ngày: ...tháng ... năm 2008 và anh A B2 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Y N2; sinh ngày tháng năm 2013 đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng tự lập được. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung; các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về quan hệ tài sản: chị Y B1 và anh A B2 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Y B1 và anh A B2 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- UBND xã N, huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xong